

Sự kiện quan trọng nhất cuộc đời

Con người vốn do tâm thức và thể xác hòa hợp thành, tâm thức không biến hoại nhưng thể xác thì biến hoại tuân theo quy luật sanh lão bệnh tử. Mỗi khi tâm thức rời khỏi thể xác hơi thở không còn hơi ấm tiêu tan đời sống chấm dứt gọi là chết, sự thật thể xác có chết nhưng tâm thức thì không mất.

Khi hơi thở người bệnh không còn nữa tâm thức không phải lúc đó đã rời khỏi thể xác. Vậy ngay khi người bệnh chấm dứt hơi thở tâm thức bao lâu thì rời khỏi thể xác? Nhanh lắm là ngay sau khi mới chết chậm lắm là một hai ngày. Trên thực tế trường hợp nhanh và chậm rất ít xét chung là khoảng từ mười đến mười hai giờ đồng hồ thần thức sẽ rời khỏi thể xác. Đôi khi người bệnh đã chấm dứt hơi thở trong khoảng một vài ngày đột nhiên sống lại việc đó do hai nguyên nhân. Một là thần thức chưa rời khỏi thể xác hai là thần thức đã rời nhưng nhập trở lại.

Căn cứ trên thực tế đã xảy ra, vì thế chúng ta đối với việc lớn lâm chung ngàn vạn lần nên thận trọng. Người đời nhận thức sai lầm cho rằng người bệnh sau khi hơi thở chấm dứt là chết, ngay đó bèn khám nghiệm tử thi va chạm khiến người bệnh phải chịu vô vàn sự thống khổ. Nhân đây, quyển sách nhỏ này sẽ cung cấp các kiến thức thông thường khi lâm chung, để kêu gọi mọi người trong xã hội đối với việc trước và sau khi chết cần nên để ý và làm cho đúng pháp.

Thể xác thì biến hoại nhưng tâm thức không bao giờ mất. Gia đình nên chú trọng tâm thức của người chết, cần làm cách nào để thần thức không thống khổ; cần làm cách nào để có sự an tịnh; thần thức có những nhu cầu gì; cần tiếp dẫn thần thức đi về thế giới nào; cần làm việc gì để thần thức có lợi và tránh những việc gì gây tổn hại cho thần thức... Các vấn đề nêu trên là vô cùng quan trọng.

Người đời tuy có kiến thức sâu rộng nhưng đối với việc lớn lâm chung thì hoàn toàn không biết. Họ thường bảo: “Con người khi hơi thở chấm dứt là chết, chết là hết là đoạn diệt đó là lẽ tự nhiên”. Họ chỉ lo làm cách nào để tang ma to lớn, mọi người khen ngợi mà chẳng quan tâm đến sự lợi ích của người chết. những nhận thức của việc làm nông nổi này khiến người chết vô cùng bị ai thống khổ, việc làm như thế không phải là người có trí tuệ.

Họ không biết hơi thở tuy không còn nhưng thần thức người chết vẫn chưa rời thể xác, người chết không chỉ còn ở trạng thái hấp hối có cảm giác mà cảm thọ của họ lúc này tột cùng đau đớn như rùa bị lột mai. Do đó, trước khi thần thức chưa rời thể xác người bà con cần đặc biệt quan tâm, nên đem

những lời Phật pháp khai thị, với âm thanh trong trẻo dịu dàng để an ủi người bệnh khiến cho tâm họ được an lạc và có chỗ quy hướng.

Cho nên khi người bệnh vừa mới chấm dứt hơi thở, bà con không được di chuyển thân thể không được bi ai khóc lóc khiến thần thức người bệnh phải bị lụy. Đồng thời phải nên để tâm suy nghĩ giờ này thần thức đang ở đâu? Cần biết thần thức sẽ tùy theo nghiệp lực thiện ác để cảm thọ cảnh giới khổ đau hay hạnh phúc nào? Cần làm cách nào để tiếp độ thần thức ra khỏi ba cõi đạt đến sự an vui Niết bàn tịch tịnh? Những việc này người đời hoàn toàn không hay biết.

Người đời không biết lúc nào thần thức rời khỏi thể xác; không biết xót thương nỗi thống khổ của người chết; không biết tác dụng của việc cứu độ; không biết tâm niệm đúng cách thức... Nói cách khác, đối với người chết việc cần làm thì họ không làm việc không nên làm thì họ lại làm, có thể nói không quá đáng đó là hạng người điên đảo không trí. Đối với vấn đề quan trọng “Chết” họ quy về thái độ bàng quang không hay biết, đã phụ ơn bà con lại phụ ơn hiếu đạo, chỉ làm cho xong việc cam tâm biến thành nhận thức sai lầm, như thế người sống đối với người chết há không phải là quá lạnh lùng hay sao?

Nhân đây, quyển sách này giống lên những lời kêu gọi thống thiết: “Chết” là việc lớn nhất của đời người, chỉ có y cứ vào Phật pháp mới có được sự nhận thức chính xác mới có được sự lợi ích triệt để đối với người chết. Các vị nhân sĩ nếu có chỗ nào hoài nghi nên thân cận các vị pháp sư để thưa hỏi, không những giải nghi mà còn nâng cao tầm nhận thức làm kiên cố tín tâm. Sự việc liên quan đối với người chết chúng ta không thận trọng hay sao? Nay tôi đem các yếu điểm của việc trước và sau khi lâm chung xin biện giải một cách rõ ràng.

I. Hơi thở tuy chấm dứt nhưng thần thức vẫn chưa rời thể xác

Người bệnh sau khi hơi thở chấm dứt nhưng thần thức vẫn chưa rời thể xác nên họ vẫn còn tri giác. Phải trải qua một thời gian đến khi toàn thân lạnh hẳn thần thức rời thể xác ngay đó mới được gọi là chết.

Sau khi chấm dứt hơi thở trước khi thần thức chưa rời thể xác, thời điểm này tâm thức vô cùng thống khổ. Bởi do cảm thương thân phận đã chết mà rơi nước mắt; cũng nhân tham luyến thế gian thương yêu vợ con tài sản mà khó buông bỏ; hoặc nhân tâm nguyện chưa thành đột nhiên cái chết đến mà bi ai sâu não; hoặc nhân oan ức chưa bày tỏ mà không chịu nhắm mắt, vì thế vào thời điểm này là thời điểm mà mọi sự bi ai khổ não chồng chất. Nếu thể xác

bị người sống xê dịch hoặc nghe tiếng kêu khóc, há chẳng làm cho thần thức muốn rời thể xác nhưng không rời được cảm thọ nỗi đau đớn vô vàn. Người sống nữa nào lại nhẫn tâm như thế để làm hại người chết hay sao?

Người đời phần nhiều không hay biết cho rằng con người khi hơi thở chấm dứt là chết, do sự ngộ nhận này mà kết thành đại họa. Cho nên với những việc làm có hại bà con và con cháu hiếu thuận không thể không biết để tránh. Lấy việc xê dịch thể xác người chết mà nói, chỉ cần người bệnh vừa mới chấm dứt hơi thở ngay đó bị ai khóc lóc hoặc sờ mó cơ thể mà kêu gào, hoặc tự ý chuyển đổi thể nằm, hoặc trước khi thân thể chưa lạnh hẳn mà vội tắm rửa thay quần áo, hoặc tiêm thuốc hồi dương, hoặc tiêm thuốc đề phòng thân sinh thú, hoặc mới chấm dứt hơi thở đã tống vào nhà xác, hoặc ngay trong ngày đã tắm liệm, hoặc mới hai ba ngày đã hỏa táng ... Tất cả những việc làm tàn nhẫn này, vì thần thức chưa rời thể xác nên người chết vẫn còn cảm giác vẫn phải cảm thọ tận cùng của sự thống khổ. Người sống làm các việc như thế tác hại đối với người chết không nhỏ khiến họ lâm chung thống khổ đọa lạc, thế là từ chỗ thương yêu mà trở thành tàn hại như thế không đáng sợ hay sao.

Không biết rằng lúc thần thức chưa rời thể xác, người chết vẫn có sự thống khổ đồng như người sống. Người sống còn có thể kêu la cầu cứu kháng cự lại; còn người chết lúc này tuy vô cùng đau khổ nhưng không có cách nào kêu cứu kháng cự khiến họ nổi tâm sân hận. Người thế gian không hiểu một số vấn đề bình thường khi lâm chung khiến dẫn đến một số hậu quả bi thảm như thế há không đau đớn lắm sao. Người bệnh do sự thống khổ nên sanh tâm sân hận khiến thần thức đọa lạc trong ác thú, thế mà kẻ làm con hiền cháu thảo vẫn cứ dửng dưng không hay không biết.

Nhân đây tôi xin kêu gọi mọi người, với người bệnh sau khi mới chấm dứt hơi thở trước khi thần thức chưa rời thể xác, trong khoảng thời gian từ mười đến mười hai giờ đồng hồ, phòng người bệnh nên duy trì sự yên lặng không có các việc chuyển động như trên đã nói, để bảo hộ thần thức người chết được yên tịnh và an ổn. Tư thế người bệnh nằm nên để tự nhiên không được xê dịch.

Sau khi toàn thân lạnh hẳn, chúng ta lấy vải cũ nhúng vào nước nóng rồi áp vào các bộ phận cong rút của cơ thể khiến cho mềm mại. Còn bằng trong khoảng thời gian trước mười đến mười hai giờ đồng hồ, chúng ta không nên dùng tay thăm dò hơi nóng không được để mèo chó va chạm, trong phòng bệnh không được nói chuyện tạp hoặc khóc lóc. Cần vận dụng trong khoảng

thời gian này có biện pháp cứu độ hướng dẫn thần thức người bệnh hướng đến cảnh giới an lạc làm cho họ được vãng sanh Tịnh độ hưởng thọ mọi điều vui, đây là trách nhiệm của người bà con cũng là việc làm đúng hiếu đạo của con cái đối với người quá cố.

II. Thần thức lúc nào mới rời thể xác

Thần thức rời thể xác nhanh hay chậm cùng với nghiệp lực con người tạo ra có mối quan hệ trực tiếp. Nói một cách đơn giản, người nghiệp lực cực thiện hay cực ác cho đến người được vãng sanh thì thần thức rời thể xác rất nhanh. Còn hạng phổ thông bình thường việc thần thức rời thể xác chậm hơn. Ví như người khi sống có tâm hiếu dưỡng cha mẹ nhân từ bất sát giúp đời cứu người...bởi nghiệp nhẹ nên khi chấm dứt hơi thở, thần thức trực tiếp sanh về cõi lành (Nhân đạo, Thiên đạo). Lại hạng người khi sống nham hiểm độc ác ngỗ nghịch bất hiếu sát sanh hại vật... do vì nghiệp nặng nên khi mới chấm dứt hơi thở, thần thức trực tiếp sanh về cõi ác (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh). Còn người sanh tiền phát tâm niệm Phật lâm chung mong cầu từ lực Phật tiếp độ; hoặc tu thiền định chứng Vô sanh pháp nhẫn đã ra khỏi Tam giới. Hạng người đó sẽ biết trước giờ chết, thân không bệnh khổ tâm không phiền não vui vẻ niệm Phật hoặc nhập định mà rời thể xác, trực tiếp vãng sanh Tịnh độ hay chứng đắc Thánh quả hưởng thọ vô lượng điều vui. Còn lại hạng người phổ thông bình thường nghiệp lực không thuộc cực thiện hay cực ác, thần thức rời thể xác sẽ chậm hơn. Thời gian nhanh và chậm có khác nhau, do đó ước định từ khoảng mười đến mười hai giờ đồng hồ sau khi người bệnh chấm dứt hơi thở là vậy.

Sau khi thần thức đã rời thể xác trước khi chưa thọ thân quả báo đời sau, trong khoảng thời gian này thần thức sẽ thọ thân trung ấm. Có người sau khi thọ thân trung ấm chỉ qua một hai ngày thì thọ thân quả báo đời sau có người một hai tuần thọ thân quả báo đời sau, nhưng tối đa là bảy tuần quyết định sẽ có chỗ cho thần thức thọ sanh.

Nói chính xác, chỗ thần thức rời thể xác là phần lạnh sau cùng của cơ thể, nhưng tối kỵ việc dùng tay thăm dò hơi nóng trên thân thể người chết. Vì thế, từ khoảng mười đến mười hai giờ đồng hồ là có liên hệ tình hình như bài trên đã nói. Nhưng nên xem thời tiết nóng hay lạnh hoặc địa phương có thích nghi hay không thích nghi, rồi ước lượng khả năng mà đem thời gian thăm dò hơi nóng người chết co lại hoặc kéo dài một chút đều có thể được.

III. Thần thức rời thể xác đi về đâu

Không gian không ngăn mé gọi là vũ, thời gian không cùng tận gọi là trụ. Ở trong khoảng vô cùng vô tận của vũ trụ, tất cả thần thức đều có sự tiếp xúc với các cảnh giới mà cảnh giới đó cũng vô lượng vô biên. Nói khái quát, cảnh giới Thánh nhân có bốn cảnh giới phạm phu có sáu. Tâm thể của mười cảnh giới này vốn đồng, nhưng vì sự mê ngộ nhiễm tịnh của mỗi loài bất đồng mà hình thành phạm Thánh, giải thoát hay trói buộc ngàn muôn sai biệt. Đây là nói việc làm Thánh hay phạm, hoặc hưởng thọ khoái lạc giải thoát tự tại, hoặc lãnh thọ thống khổ nghiệp chướng trói buộc đều do tự tâm cảm thành tự tâm là chủ tế.

Nhưng nay là thời Mạt pháp nếu hoàn toàn nương vào tự lực mà mong cầu chứng ngộ, vạn người tu khó được một hai người. Chúng sanh thời nay phần nhiều si ám mê nhiễm hư vọng điên đảo nghiệp trọng phước khinh chướng thâm huệ thiếu, như thế thì không mãi mãi trôi lăn trong Tam giới hay sao? Đức Thích Ca Thế tôn nhân đó xót thương nên đặc biệt mở ra pháp phương tiện, chỉ bày pháp môn niệm Phật rất đơn giản mà dễ thành tựu. Ngài dạy rằng ở thế giới Tây phương có đức Phật A Di Đà, vị Phật đó nguyện lực rộng lớn, không luận là người thượng trí hay kẻ hạ ngu người hiền lương hay kẻ độc ác, chỉ cần hồi đầu hướng thiện phát tâm tín sâu nguyện thiết thành khẩn xưng niệm Nam mô A Di Đà Phật một lòng cầu nguyện vãng sanh thế giới Cực lạc, khi mạng chung Phật và Thánh chúng sẽ đến tiếp dẫn. Người đó ở trong khoảng một niệm liền được vãng sanh, vĩnh viễn thoát ly nỗi thống khổ luân hồi mãi mãi thọ hưởng sự an vui thẳng diệu.

Nhân đây, tôi xin diễn bày pháp cứu độ trước và sau khi lâm chung ứng dụng vào thời điểm nguy ách này. Ngoài việc không được xô dịch cơ thể không bị ai khóc lóc ra bà con và bạn bè ở trong phòng bệnh nên giữ yên lặng để tâm và cảnh an tịnh, nên vì người bệnh mà đồng thanh xưng niệm Phật hiệu A Di Đà để dẫn dắt thần thức người bệnh nghe danh hiệu Phật, sanh lòng hoan hỷ, trong tâm duyên theo tiếng niệm Phật, tâm cảnh người bệnh sẽ khai sáng có cảm giác an toàn một lòng cầu sanh nước Phật, quyết định được vãng sanh thế giới Tây phương Cực lạc.

IV. Người bệnh cần nên có nhận thức

Tất cả các pháp trong thế gian đều do nhân duyên mà sanh huyễn hóa mà có. Bởi do nhân duyên hư vọng hòa hợp mà có sanh, nhân duyên hư vọng biệt ly mà có diệt. Duyên tụ thì huyễn có duyên tán thì huyễn không. Cho nên tất cả các pháp từ xưa đến nay chẳng khác nào như bóng trên mặt nước, cảnh hiện trong gương, lửa xẹt điện chớp, tựa như nhậm mắt thấy hoa đốm giữa hư

không. Thân tứ đại này vốn bọt bèo huyễn chất không bền, già suy bệnh chết khổ không vô thường. Đó là quy luật tất nhiên của sanh diệt biến dị đổi dời trong sát na không dừng. Cho nên cuộc đời con người rốt cùng cũng có một điểm cuối, thế gian chỉ là quán trọ ven đường ta chỉ là kẻ lữ khách tạm nghỉ chân đôi chút mà thôi.

Đời người vài mươi năm, không những đã ở trong vòng danh lợi vật dục, được mất hơn thua, hội hợp chia ly, oán tắng ái biệt, thiên tai hỏa hoạn, sanh kế bức bách, phiền muộn lo toan, thù địch oán đối mà còn đời đời kiếp kiếp bỏ thân này lại thọ thân khác, nhân quả nối tiếp kiếp mãi xoay vần không thoát ngoài tứ sanh, trầm luân ngũ thú, trong cảnh huyễn sống huyễn chết vạn khổ chồng chất, thân tâm huyễn thọ sự thống khổ như thế nhưng chưa bao giờ có sự tỉnh ngộ.

Nên nghĩ tất cả các pháp trong thế gian đều là sanh diệt vô thường, đều là mộng huyễn không thực. Lại nghĩ nỗi thống khổ của ba ác đạo dễ vào mà khó ra, cõi người thì trước ác, phước trời thì dễ hết nhưng nghiệp nhân mỗi khi đã tạo khó mà tránh khỏi. Giả sử bị trầm luân trong ba cõi thì uống thọ sanh tử luân hồi không có hạn kỳ. Vì thế chúng ta nên tinh tấn nhanh chóng hồi đầu, đem tất cả việc nhà thầy đều buông bỏ, đối với các pháp đều không tham luyến mà một lòng quy hướng về với Phật A Di Đà cầu nguyện vãng sanh thế giới Cực lạc.

Mỗi niệm mỗi niệm đều kiên cố đến khi mạng chung nhất định sẽ được Phật hiện thân đưa tay tiếp dẫn. Nghĩa là đức A Di Đà Phật cùng với Thánh chúng đồng đến đón tiếp, trong khoảng khảy móng tay liền được vãng sanh thế giới Di Đà thanh tịnh. Từ đây siêu phàm nhập Thánh thần thông tự tại thọ mạng không cùng, ra khỏi Tam giới thoát hẳn sanh tử, đây là hạng người có đại trí tuệ. Hoặc như mạng sống chưa hết thì nhờ công đức niệm Phật, quyết định tiêu trừ tội chướng thọ mạng thêm bền.

Nếu thấy bệnh tình của mình mỗi ngày mỗi nặng nên dặn dò phó thác mọi việc cho người nhà, như có người nào đến thăm đều xin họ vì mình niệm Phật không nên cùng họ nói chuyện tạp. Công đức niệm Phật là bất khả tư nghì. Kinh nói: “Niệm một câu A Di Đà có thể tiêu trừ các tội nặng trong nhiều kiếp sanh tử. Niệm một câu A Di Đà Phật, trên thấu đến trời Hữu đánh dưới chí đến ngục Phong luân, chúng sanh nhiều như cõi vi trần thầy đều hưởng thọ sự lợi ích”. Do đó, công đức niệm Phật có thể siêu thoát quý thân có thể cứu độ được thân trung ấm. Nếu khi bệnh nặng thấy các oan hồn quỷ dữ đến khủng bố, hoặc biến thành các cảnh ưa thích để dụ dỗ, lúc đó chỉ nên

thành khẩn niệm A Di Đà Phật, tà ma quỷ dữ nghe tiếng niệm Phật có thể siêu thoát hoan hỷ mà đi. Nhân đây, nhờ niệm Phật mà oán kết được hóa giải nghiệp chướng sớm tiêu trừ, bản thân rất thuận lợi vãng sanh thế giới Cực lạc.

Người niệm Phật là hoàn toàn nương nhờ vào nguyện lực đại bi của Phật A Di Đà nhiếp thọ. Vì thế nếu chúng ta một lòng xưng danh hiệu Phật thì trong ao thất bảo ở Tây phương có hiện ra một đóa hoa sen đề tên họ chúng ta, ngày kia khi chúng ta mạng chung sẽ phát sanh trong đóa sen đó. Nếu ở Ta bà này niệm Phật tinh tấn không giải đãi thì hoa sen ở Tây phương phóng ra bốn tia sắc báu ngày càng thêm rực rỡ. Thế giới Cực lạc sự thanh tịnh thù thắng trang nghiêm vi diệu, lầu các đều do bảy báu tạo thành, các báu kỳ dị thanh nhã hương khiết, ao báu nước bát công đức tẩy trừ tâm cấu bẩn, nhạc trời thường trỗi không đánh tự kêu, khí hậu không nóng không lạnh điều hòa thích nghi, cơm ăn áo mặc tùy ý hiện bày, chim báu rực rỡ hát ra diệu âm diễn nói lý khỗ, không, vô thường, vô ngã, gió huu huu thổi cây báu giăng bày đều diễn nói vô lượng pháp âm vi diệu, sáu căn thanh tịnh không có các khổ, mọi trần lao cấu nhiễm tự nhiên tiêu trừ, trí tuệ thâm tiến đạt sâu thực tướng, thần thông tự tại mạng sống không cùng không còn các khổ chỉ hưởng thọ các điều vui .

Hạng người sau khi chết chỉ mong bà con vì mình làm Phật sự để siêu thoát, hoặc làm đám lớn cho dễ xem mà không biết khi sống nương vào bản thân tu học để cầu giải thoát chứng Thánh đạo là dễ, còn sau khi chết nương vào bà con làm công đức để cầu siêu thoát là khó. Giả sử bà con, con cái có tâm chí thành cung kính mời các vị cao Tăng đến làm Phật sự, lễ bái sám hối cầu Phật gia bị tất cả công đức đó trong bảy phần người chết chỉ hưởng được một phần, sáu phần công đức còn lại là thuộc về người sống cho đến thuộc về người xuất gia làm Phật sự.

Vì thế trước khi lâm chung, người bệnh nên vì bản thân mình mà làm tất cả mọi công đức, lúc đó bản thân sanh tâm hoan hỷ, tâm chí thành, tâm sám hối, tâm niệm Phật, bản thân đã biết rõ nương vào sức gia bị sẽ đạt được sự lợi ích rất lớn, rất dễ cứu độ. Tốt nhất là khi thân thể còn khỏe mạnh cố gắng phát tâm tu phước huệ, tụng kinh lễ sám, trai giới niệm Phật. Hiểu rõ được lẽ thật của vũ trụ nhân sanh, phát nguyện lớn lập chí lớn, tu Thánh đạo thành Thánh quả. Nhưng khi lâm chung có người khác trợ niệm lễ đương nhiên là vô cùng cần thiết.

Nên mở máy niệm Phật, người bệnh phải giờ giờ phút phút lắng nghe niệm theo hoặc lắng nghe niệm thầm. Nếu tai người bệnh thường huân tập tiếng niệm Phật, khí lực sẽ tỉnh lại có thể tịnh hóa thân tâm tăng trưởng duyên lành, trường dưỡng Thánh thai, trong ruộng tám thức thường gieo giống đạo. Lâm chung lại được người khác trợ niệm trợ thành việc lớn vãng sanh, thực là trong khi bệnh không thể thiếu người bạn đồng tu tịnh nghiệp.

V. Người bà con cần nên nhận thức

Nếu người bệnh bệnh tình quá nặng khó lành thuốc thang vô hiệu, gia đình nên mời các vị thiện tri thức đến khai thị cho người bệnh. Thiện tri thức nên đến trước người bệnh mà nói: “Cuộc đời vốn là khổ, không, vô thường, vô ngã, chỉ có thế giới Tây phương Cực lạc là cực kỳ trang nghiêm thanh tịnh. Con người dù giàu sang phú quý nhưng trong nháy mắt đã thành không. Cõi Tây phương thì sự khoái lạc vô cùng. Bà con nay sẽ vì ông mà đối trước Tam bảo lễ Phật sám hối, tụng kinh niệm Phật, bố thí phóng sanh ngõ hầu tăng trưởng phước đức cho ông”.

Giả sử người bệnh vui mừng phát tâm niệm Phật cầu vãng sanh, cảm giác có sự an toàn tâm có chỗ quy hướng thì khuyến khích họ buông xả tất cả chuyên tâm nghe theo tiếng niệm Phật của người trợ niệm, hoặc chuyên tâm nghe theo Phật hiệu. Tâm người bệnh lắng nghe tiếng niệm Phật phải như con thơ nhớ mẹ một lòng quy hướng về Phật A Di Đà, lấy tín sâu nguyện thiết thành khẩn niệm Phật làm tư lương để cầu vãng sanh thế giới Cực lạc. Người bà con lại nên chí thành khẩn thiết vì người bệnh mà niệm Phật trợ niệm, cầu Phật lực gia hộ người bệnh nếu mạng sống chưa hết thì bệnh tình thuyên giảm tiêu trừ tật bệnh thọ mạng thêm dài, còn bằng mạng sống đã hết thì nhờ sức Phật tiếp dẫn sớm được vãng sanh. Nếu người bệnh do nghiệp chướng phát hiện mà sanh tâm chán ghét tiếng niệm Phật, lúc đó người bà con nên tụng vài ba bộ kinh Địa tạng, hoặc niệm danh hiệu Nam mô đại nguyện Địa tạng vương Bồ tát thì người bệnh có thể nghiệp chướng tiêu trừ sanh lòng ưa thích niệm Phật.

Người bà con không nên ở trước mặt người bệnh có nét ưu sầu thâm não để tránh người bệnh sanh khởi tình cảm luyến ái. Âm điệu niệm Phật không nên xen lẫn bi ai để tránh người bệnh dẫn khởi tâm sầu thương mà mất chánh niệm. Bà con nhất định không được khóc lóc chỉ là tăng thêm tình ái trói buộc phiền não thống khổ, thậm chí làm cho người bệnh bức mình mà sanh tâm sân hận do tâm sân hận mà đọa ác đạo, như thế há chẳng làm sai lạc việc lớn vãng sanh của người bệnh hay sao.

Người bệnh khi sắp lâm chung bà con nếu có ăn thịt uống rượu không nên để cho người bệnh thấy, nếu không người bệnh dễ mất chánh niệm sẽ đọa vào Tam đồ ác đạo.

Nếu người bệnh hơi thở đã chấm dứt, do vì thần thức chưa lìa thể xác nên lúc đó cơ thể người chết vẫn còn cảm giác, các vị lương y, người thăm viếng cần có thái độ cẩn thận nên nghe theo lời yêu cầu của gia đình. Trong thời gian mười đến mười hai giờ đồng hồ cần giữ sự yên lặng, đồng thời nên cung cấp khí lạnh hoặc nước đá để khí hậu phòng bệnh được mát mẻ. Lúc này cơ thể người bệnh không được di chuyển, không được đụng chạm các vật trong phòng. Đến như tư thế người chết nên để nằm tự nhiên sau đó dùng vải cũ nhúng nước nóng áp vào tay chân người chết thì cơ thể có thể mềm mại như khi sống.

Phòng bệnh phải tuyệt đối yên lặng không được cười giỡn nói chuyện tạp, nếu trước khi người bệnh chấm dứt hơi thở chưa kịp mời thiện tri thức đến khai thị thì lúc này mời ngay vị thiện tri thức đến bên tai người chết lớn tiếng khai thị (nội dung khai thị như đoạn trước). Tâm người chết còn có sự hiểu biết nhờ khai thị khiến họ có chỗ quy hướng tâm có nơi nương tựa. Bà con và bạn bè nên chia ban luân phiên niệm Phật, trước niệm đủ sáu chữ Hồng danh khoảng mười phút sau đó chuyển sang niệm bốn chữ Hồng danh “A Di Đà Phật” mỗi câu mỗi chữ phải rõ ràng phân minh.

Tốt nhất là mọi người nên hòa theo tiếng niệm Phật trong máy của pháp sư, trong tâm liền nghĩ tưởng cầu nguyện Phật A Di Đà từ bi phóng quang tiếp dẫn. Tiếng niệm Phật không được gián đoạn khiến cho thần thức người bệnh nghe được câu Phật hiệu liên tục rõ ràng, mới có thể sanh tâm hoan hỷ cảm ứng được nguyện lực của Phật, mà theo Phật vãng sanh thế giới Cực lạc. Có điều khi trợ niệm trong phòng bệnh nên tránh làm phiền nhiễu đến những người bệnh khác.

Một niệm sau cùng khi lâm chung là thời điểm quyết định cho việc siêu thăng hay đọa lạc. Một niệm sau cùng nếu là niệm lành thì sanh về cảnh giới nhân thiên, một niệm sau cùng nếu là niệm ác thì đọa lạc vào cảnh giới Tam đồ, một niệm sau cùng nếu là niệm Phật thì vãng sanh về cảnh giới Tây phương. Một lòng niệm Phật là tâm lực, nguyện lực tiếp độ chúng sanh là Phật lực, sự cảm ứng là pháp lực. Ba lực bất khả tư nghì này dung hợp vào trong một câu Hồng danh, Phật A Di Đà sẽ tự nhiên trong tâm niệm Phật mà hiện thân tiếp dẫn, cho nên nếu tâm niệm sau cùng khi lâm chung là niệm Phật, người đó liền theo Phật vãng sanh về thế giới Cực lạc. Nhân đây, mục đích của bà con

và bạn bè trợ niệm niệm Phật là hy vọng một niệm sau cùng của người bệnh là niệm Phật, theo Phật vãng sanh. Vì thế giờ phút lâm chung chúng ta trợ duyên người bệnh niệm Phật tức có sự diệu dụng thù thắng vô cùng. Sau khi người bệnh chấm dứt hơi thở từ mười đến mười hai giờ đồng hồ, không luận là có vãng sanh hay không người trợ niệm đều nên luân phiên tiếp tục niệm Phật. Nếu thần thức người chết đã vãng sanh thì nhờ công đức niệm Phật có thể tăng cao phẩm vị. Nếu người chết do mất chánh niệm không được vãng sanh thì thần thức người chết ở trong khoảng thời gian bảy ngày, hoặc chậm lắm bảy tuần nhờ công đức trợ niệm mà càng mau siêu thoát. Bởi vì thân trung ấm người chết vốn phiêu phiêu không định khổ sở trăm bề không nơi nương tựa. Trong thời gian sau khi chết đến bảy tuần, thân trung ấm ở trong mỗi niệm mỗi niệm luôn mong ngóng người bà con cốt nhục vì mình mà tạo phước làm công đức để cứu bạt khổ nạn. Vì vậy lúc này người bà con, một mặt nên liên tục thay ban niệm Phật khiến thân trung ấm nghe được tiếng niệm Phật mà được siêu thoát, giống như kẻ đói khát mà được uống nước cam lồ; một mặt cung thỉnh các bậc cao Tăng tụng kinh niệm Phật để cầu nguyện thần thức người chết mau được siêu thoát. Người bà con nên vì vong linh mà rộng tu phước huệ hồi hướng cho họ được tiêu trừ nghiệp chướng sớm được vãng sanh Tịnh độ.

Nếu người chết khi sanh tiền chưa từng biết Phật pháp, hoặc căn bản vốn không tin Phật pháp nhưng vì thân trung ấm hiện đang rơi vào cảnh khổ nên họ rất mong ngóng được cứu độ. Do đó trong bảy tuần thất tiến vong là thời gian có thể chuyển hóa tâm thức mê lầm của họ. Ở trong thời gian quá độ nghiệp báo một đời chưa rõ ràng này người bà con nên vì người chết mà làm các công đức, vận dụng tâm chí thành tha thiết hồi hướng công đức cho người chết. Mục đích là chuyển hóa định nghiệp đọa lạc Tam đồ ác đạo của họ thành nhân tố vãng sanh Tịnh độ vĩnh viễn hưởng thọ mọi sự an lạc.

Sau khi mạng chung người bà con nên ở trong thời gian bảy tuần vì người chết mà tu tạo các công đức, bố thí phóng sanh cứu giúp kẻ nghèo đói, cúng dường Tam bảo lễ bái sám hối tụng kinh niệm Phật, cầu Phật gia bị khiến người chết xa lìa nghiệp chướng vãng sanh Tịnh độ. Bà con và con cái nên lấy sự hiếu thuận sâu nặng và công đức chí thành tha thiết để niệm Phật, như thế hai bên kẻ sống người chết mới có sự cảm ứng mới có thể làm cho người chết cảm được công đức cứu độ.

Người chết thăng trầm trong khổ đau hay hạnh phúc trách nhiệm đó hoàn toàn tùy thuộc vào bà con. Tốt nhất là người bà con nên tránh đi tất cả những

việc làm không có ý nghĩa mà chuyển thành những công đức cứu giúp kẻ nghèo khó... Vì thế không nên tẩm liệm những đồ quý giá, không cần phát tang to làm đám lớn, không nên tụ tập ăn uống linh đình, không nên quá chú trọng đến hình thức mà điều quan trọng là làm sao cho người chết đạt được sự lợi ích chân thật.

Trong thời gian bốn mươi chín ngày gia đình nên ăn chay niệm Phật đồng thời cử ngũ tân và cấm tuyệt sát sanh. Tang lễ đều nên cúng chay dọn chay cần làm các công đức để người chết tiêu trừ nghiệp chướng, sớm vãng sanh về thế giới thanh tịnh của Phật A Di Đà. Như thế người bà con không những đạt được phước đức vô lượng mà còn có thể cảm được thiện thần thường theo bên mình ủng hộ.

Cúng tế vong linh nên lấy việc niệm Phật làm chính bà con và bạn bè đều nên tham gia niệm Phật. Niệm Phật cứu độ người chết công đức rất lớn rất dễ làm rất tinh tế và có sự lợi ích chân thật. Có điều những người tham gia niệm Phật nên tránh ăn mặn uống rượu và cử ngũ tân.

Các chùa Thiện đạo, chùa Pháp vân, Hoa nghiêm Liên xã ở thành phố Đài bắc đều có cho thỉnh máy niệm Phật, gia đình nên thỉnh về để mọi người hòa theo tiếng niệm Phật của pháp sư trong máy mà niệm. Muốn cho người chết đạt được sự lợi ích, gia đình ngoài việc tu tạo các công đức còn nên ngày đêm chia ban luân phiên niệm Phật, sao cho tiếng niệm Phật không gián đoạn, mong cầu Phật tiếp dẫn thần thức người chết vãng sanh Cực lạc. Chớ nên đốt giấy tiền vàng mã và chôn cất các vật dụng của người chết. Làm như thế chính là hy vọng người chết đọa lạc vào trong cảnh giới Nga quý. Gia đình cần nên nhớ điều này.

VI. Việc làm của nhà mai táng cần có sự cải tiến

Sau khi thần thức rời khỏi thể xác ngoại trừ những người có nghiệp lực cực ác hay cực thiện, hoặc vãng sanh Thánh đạo đều không phải trải qua giai đoạn thân trung ấm, còn lại hạng người phổ thông bình thường phần nhiều đều phải thọ thân trung ấm. Nay tôi xin nói rõ tình hình tại sao có một số người đã chết rồi mà sống lại, mong các vị để tâm tham khảo.

Thân trung ấm không nơi nương tựa phiêu phiêu không định, trong giai đoạn sau khi đã chết nhưng chưa có chỗ thọ sanh, hoặc chấp thân này là ta mà lấy đó làm đối tượng để thọ sanh, nếu tử thi chưa hoại có thể hồi dương trở lại. Có một số người hốt nhiên chết bất đắc kỳ tử nếu thọ mạng chưa đáng chết trong thời gian bảy ngày dưới âm ty trả về cũng có thể sống trở lại.

Lại có một số người vì phán đoán sai lầm, lúc người bệnh đang còn tình trạng hấp hối tâm chưa rời khỏi thể xác, thế mà người sống đối xử quá đáng với họ hoặc lập tức đem tử thi tổng vào nhà xác, hoặc ngay trong ngày đã vội tẩm liệm, cho đến khi bệnh tình người đó giảm họ khỏe lại nhưng người khác vì không biết mà cho rằng người này chết rồi sống trở lại. Liên quan đến vấn đề người chết đi sống lại không những có ghi trong sách vở mà trong các bệnh viện, nhà mai táng đều có xảy ra cảnh người chết đi sống lại. Vì thế đối với việc lớn lâm chung chúng ta cần nên đặc biệt thận trọng.

Nhân đây, sau khi người bệnh chấm dứt hơi thở cho đến lúc tẩm liệm bà con đối với cơ thể người chết phải giờ giờ phút phút để tâm theo dõi, không luận thần thức đã rời thể xác hay chưa thấy đều nên đối xử như người đó đang còn ở trạng thái hấp hối. Đối với việc tẩm rửa thay quần áo người chết cho đến quá trình tẩm liệm người bà con cần phải trực tiếp trông xem. Tóm lại, từ khi người chết chấm dứt hơi thở cho đến lúc tẩm liệm bà con không được rời khỏi tử thi, nên thực tâm hiểu đạo “Theo hầu ở bên đích thân tẩm liệm”, đây là đạo lý muôn thuở. Nếu cho rằng nay là xã hội công nghiệp nên bỏ bớt các thủ tục rườm rà gây trở ngại, nhưng đâu có thể cho rằng xã hội công nghiệp là đem thân thể cha mẹ chết chưa lạnh mà tổng vào nhà xác hay nơi mai táng rồi không đoái hoài sao?

Các thành phố lớn trên thế giới đều có thiết lập nhà mai táng, gia đình người chết đối với mọi việc làm của nhà mai táng không nên quá tin tưởng khiến đang tâm làm cho người chết bị ngược đãi. Một số gia đình chỉ biết đem tử thi giao cho nhà mai táng, bản thân không quan tâm không để ý đến việc người chết phải chịu biết bao sự thống khổ. Gia đình và người phúng điếu chỉ quan tâm đám ma cho rình rang, người chết áo mũ cho chỉnh tề để tẩm liệm... mà không chú ý đến các việc trước và sau khi đưa tử thi vào quan tài. Vì để hợp tình hợp lý đúng với sự hiểu đạo, hết thấy quá trình trước khi chết cho đến lúc tẩm liệm gia đình nên trực tiếp giám sát để tránh cho người chết khỏi phải chịu sự thống khổ; “Theo hầu ở bên đích thân tẩm liệm” là truyền thống văn hóa đạo đức của người Trung hoa là hiểu đạo luân thường cố hữu của con người.

Gia đình người chết nếu cho rằng cần nên tuân thủ theo các việc làm của nhà mai táng gia đình khỏi phải trực tiếp giám sát, đây quả thật là đại đại bất hiếu là hoàn toàn không phù hợp với tập tục tốt đẹp xưa nay của người Trung hoa. Nếu như nhà mai táng tự làm mà không có lương tâm nghề nghiệp đây không phải là tổn hại cho người chết lắm sao? Con cháu hiếu thuận há không cần

cảnh giác mà yên tâm sao? Huống còn chạy theo một số hủ tục, có một vài nhà mai táng trước khi tẩm liệm họ dùng dao mổ bụng tử thi lấy nguyên phần ruột bên trong rồi độn mật چرا vải cũ vào. Hoặc dùng dao kéo mổ tử thi để tiện việc tẩy trùng. Cách đây mấy năm có một nhà mai táng ở xứ nọ bị gia đình khởi tố vụ cưỡng dâm xác chết.

Phàm các việc làm tàn bạo thảm hại này căn bản là do gia đình khi đưa tử thi vào không trực tiếp giám sát mọi việc làm của nhà mai táng. Còn nhà mai táng như thế chẳng khác nào cảnh Địa ngục ở trần gian? Nếu người chết thần thức chưa rời thể xác lúc này người chết vẫn còn có cảm giác như đang hấp hối, việc xử lý tử thi một cách tàn bạo của nhà mai táng há không phải là lò mổ hay sao? Tóm lại, không luận thần thức đã rời thể xác hay chưa với người chết chúng ta không được đối xử ngược đãi họ, nên lấy sự hiếu đạo của con người mà đặc biệt thận trọng việc này. Nhà mai táng ở các địa phương, việc làm của họ tuy không tận tình nhưng nếu gia đình trực tiếp giám sát quyết họ sẽ làm đúng quy củ.

Nhà mai táng là nơi mà tất cả mọi người đều phải trải qua, đây là công việc chung của xã hội; nhằm để tiêu trừ tội ác duy trì và bảo hộ sự hiếu đạo của con người, do đó mọi người không nên có tâm xem thường. Nhân đây, nhà mai táng ở các nơi nên mời các vị hiền nhân văn sĩ đóng góp các ý kiến để cải tiến, ngõ hầu kiến lập nội quy mô phạm cho mình. Tôi xin lược một vài ý kiến đối với các việc làm của nhà mai táng hiện nay mong các vị lưu tâm xét kỹ.

1. Tất cả mọi sự sinh hoạt cho đến phòng ốc, khuôn viên... của nhà mai táng chỗ nào còn thiếu thốn, người dân trong địa phương và chính quyền sở tại cần tạo điều kiện quan tâm giúp đỡ để cảnh quang được sạch đẹp.
2. Đối với người chết tuyệt đối không được làm các việc làm trái với sự hiếu đạo của con người.
3. Quá trình xử lý người chết của nhà mai táng nên công khai không được bí mật ngược đãi, gia đình người chết cần phải trực tiếp giám sát mọi việc làm của nhà mai táng đối với người chết.
4. Nếu gia đình có những ý kiến không đồng tình với việc làm của nhà mai táng trong quá trình xử lý người chết, nhà mai táng nên nghiên cứu cải thiện.
5. Nên lấy nguyên tắc phù hợp với sự hiếu đạo của con người để xử lý.
6. Trước khi tẩm liệm nên mời gia đình đến giám định mọi việc làm đối với người chết lấy đó làm nguyên tắc. Tại các thành phố lớn nên thiết lập thêm các nhà mai táng tăng thêm các bàn thờ vong để gia đình tiện việc cúng tế.

Kêu gọi mọi người cần thực hành hiếu đạo “Theo hầu ở bên đích thân tẩm liệm”. Vì sự tiến bộ của xã hội nhà mai táng cần phải có đầy đủ nội quy mô phạm.

VII. Sau khi chết bảy ngày mới cử hành hỏa táng

Việc hỏa táng có liên quan đến mùa nóng mùa lạnh không đồng, mùa lạnh trong bảy ngày xác chết vẫn chưa biến hoại nếu chưa quá bảy ngày mà đã hỏa táng sẽ xảy ra một số vấn đề; một là sợ thần thức chưa hoàn toàn rời khỏi thể xác; hai là lỡ có trường hợp người chết rồi hồn dương trở lại. Vì thế với mùa lạnh nên để sau bảy ngày tốt nhất là sang tuần thứ hai mới cử hành hỏa táng.

Mùa nóng xác chết rất mau sinh thối có thể quyết định sớm hơn. Một số nơi người chết mới chấm dứt hơi thở hai ba ngày liền cử hành hỏa táng, đây là việc làm vô cùng nguy hiểm và tàn nhẫn cần phải thận trọng. Người xưa từng nói: “Từ ba đến bảy ngày có khi thần thức vẫn chưa rời thể xác”, câu nói này là chỉ một số trường hợp đặc biệt nhưng chúng ta cũng nên lấy đó để cảnh giác.

VIII. Mọi ý muốn của mình nên dặn dò trước cho gia đình

Người lớn tuổi trong gia đình đừng nên cho rằng bàn luận về chuyện sống chết là không vui vẻ rồi kiêng kỵ mà không bàn luận, việc liên quan tới vấn đề trước và sau khi chết rất có sự lợi hại cho bản thân. Chết là vấn đề lớn mà mọi người không một ai có thể tránh khỏi, con cháu trong gia đình khi đến tuổi trưởng thành cũng đều phải hiểu rõ vấn đề sống và chết này.

Thời gian chóng qua tuổi thơ nháy mắt đã già yếu nên con người khi tuổi còn trẻ cần đem bản văn này để mọi người trong gia đình cùng tham khảo, mọi ý muốn của mình trước và sau khi lâm chung phải dặn dò rõ ràng với con cháu đó là thượng sách. Đối với một số người trẻ tuổi với việc sống chết họ không chút để tâm, người lớn nếu không đem những chủ trương của mình dặn dò trước với con cháu thì đến lúc lâm chung trong tâm tuy còn minh mẫn nhưng miệng không thể nói được, con cháu nếu xử lý các việc không như ý tâm sẽ khởi phiền não, thần thức sẽ oan uổng chịu phải những sự khổ nạn.

IX. Nhân tự lực và duyên tha lực

Lâm chung niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh độ cần có đầy đủ nhân tự lực và duyên tha lực. Tự lực là chánh nhân để vãng sanh Tây phương, tha lực là trợ duyên để vãng sanh Tây phương. Nhân và duyên hòa hợp mới có sự cảm ứng thành tựu việc lớn vãng sanh.

Xét về phương diện tự lực, người nào khi bình thường có niềm tin về thế giới Cực lạc tin có Phật A Di Đà, ước nguyện được sanh về thế giới Cực lạc, ước nguyện được thấy Phật A Di Đà. Một lòng chí thành niệm Phật cầu sanh về Tịnh độ cầu thấy Phật A Di Đà. Câu câu chữ chữ từ tâm mà phát từ miệng mà khởi rồi vào trong tai, mỗi niệm mỗi niệm tương tục không có gián đoạn. Âm điệu hòa nhã nhu nhuyễn tiếng niệm Phật khẩn thiết chí thành. Niệm niệm có đủ tâm mong cầu câu câu đều nguyện vãng sanh Tịnh độ, cầu Phật từ bi nhiếp thọ mong Phật thương xót duỗi tay cứu độ.

Đức Di Đà thương nhớ chúng sanh chẳng khác nào như mẹ nhớ con, chúng sanh nào có tâm tín nguyện trì danh nhớ Phật niệm Phật như con nhớ mẹ, hai đàng có sự thương nhớ sâu nặng không lúc nào ngăn cách tất có sự cảm ứng lẫn nhau người đó quyết sẽ được Phật nhiếp thọ. Không luận cảnh duyên thuận nghịch hay khổ vui ngay cảnh đó đều tuyệt hẳn ngoại duyên tâm không theo cảnh mà chuyển, ở trong mọi lúc mọi nơi đều chuyên cần trì danh niệm Phật thâm nhiếp cả sáu căn tịnh niệm nối nhau. Lâu ngày công phu sẽ thuần thực, đến khi lâm chung mới có thể buông bỏ mọi duyên đề khởi câu Phật hiệu. Lâm chung nếu chánh niệm hiện tiền tức sẽ được Phật tiếp dẫn, như trong khoảng khảy móng tay liền được vãng sanh về thế giới Cực lạc.

Người bệnh khi lâm chung người khác vì họ mà niệm Phật trợ niệm, một là có thể trợ giúp người bệnh đề khởi tâm niệm Phật, hai là có thể trợ giúp người bệnh sám hối nghiệp chướng. Nếu nghiệp chướng của họ tiêu trừ thì hoa sen báu và Thánh chúng tất cả mọi thắng cảnh Tịnh độ tự nhiên hiện tiền. Người nào khi lâm chung có được tâm tín sâu nguyện thiết, có được tâm khẩn thiết chí thành niệm Phật như bình thường, người đó một niệm sau cùng là niệm Phật đó là nhân tự lực.

Người nào khi bình thường không có tâm tín sâu nguyện thiết chí thành niệm Phật, hoặc tuy có tâm tín sâu nguyện thiết chí thành niệm Phật nhưng công phu chưa được thuần thực, đến lúc lâm chung gặp được thiện tri thức khai thị mà sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm chánh tín phát nguyện cầu sanh, tâm chí thành niệm Phật đó cũng là nhân tự lực.

Đức A Di Đà thế nguyện sâu rộng độ khắp các loài chúng sanh, thế giới Cực lạc thanh tịnh trang nghiêm đó là duyên tha lực.

Thiện tri thức khéo khai thị khiến người bệnh sanh tâm chánh tín, buông bỏ mọi duyên trần một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Gia đình và liên hữu vì người bệnh mà niệm Phật trợ niệm, từ khi chấm dứt hơi thở cho đến mười

hay mười hai giờ đồng hồ, lại không chuyển dịch cơ thể không bi ai khóc lóc đó cũng là duyên tha lực.

Nếu người nào khi lâm chung nhân tự lực và duyên tha lực cả hai đều đầy đủ thì sẽ có sự cảm ứng lẫn nhau, người đó nhất định sẽ được Phật tiếp dẫn, niệm trước vừa lâm chung niệm sau đã có mặt ở Tịnh độ. Nếu ai có sự ứng hợp nhân và duyên như trên thì vạn người niệm Phật vạn người vãng sanh. Người nào thường ngày tuy có tâm tín nguyện niệm Phật nhưng đến lúc lâm chung vì bệnh khổ bức bách khiến tâm niệm Phật không đề khởi được, để rồi khởi lòng tham luyến tình ái dục niệm thế gian cho đến vợ con tài sản, ý niệm tham luyến này buông không xuống, trường hợp này là không có nhân tự lực. Người nào nếu lúc lâm chung chẳng có thiện tri thức đến khai thị cũng không có người niệm Phật trợ niệm, lại gặp gia đình không biết mà chuyển dịch cơ thể bi ai khóc lóc phá hoại chánh niệm, trong tâm người chết vô cùng phiền muộn nhưng không thể mở miệng nói được, do đó sự thống khổ phiền muộn càng tăng, trường hợp này cũng là không đủ duyên tha lực.

Người nào khi lâm chung có đủ nhân tự lực nhưng thiếu duyên tha lực, hoặc khi công phu niệm Phật thuần thực không cần phải người khác niệm Phật trợ niệm nhưng vì gia đình không biết mà chuyển dịch cơ thể bi ai khóc lóc khiến phá hoại chánh niệm, trường hợp này là có nhân mà không có duyên cũng không thể vãng sanh.

Người nào nếu khi lâm chung chỉ nương vào duyên thiện tri thức khai thị gia đình niệm Phật trợ niệm, không bị chuyển dịch cơ thể không bi ai khóc lóc nhưng bản thân vì bệnh khổ bức bách, hoặc tâm bị trói buộc vào sự tham luyến tình ái dục niệm thế gian vợ con tài sản mà buông không xuống, vì thế tâm tín nguyện niệm Phật không đề khởi được, trường hợp này là có duyên mà không có nhân cũng không thể vãng sanh.

Đức A Di Đà thế nguyện sâu rộng như vầng trăng sáng tỏ không chỗ nào mà ánh trăng không chiếu. Chúng sanh phát tâm niệm Phật như ao trong yên tĩnh không động. Nước ao trong lặng thì bóng trăng tỏ hiện, tâm chúng sanh thanh tịnh thì chư Phật hiển bày. Người niệm Phật với công phu thuần thực sẽ cảm thông với Phật, người đó khi lâm chung nương vào nguyện lực của Phật quyết định sẽ được vãng sanh thế giới Cực lạc.

Kết luận

Chúng ta từ vô thủy đến nay bởi một niệm bất giác mà chạy theo ngoại cảnh phan với duyên trần. Bởi sức nhân duyên si vọng huân tập khiến trong tâm sanh diệt niệm khởi phát sanh các món điên đảo, cho đến toàn thân thành

vọng che đậy chướng ngại bản tánh diệu minh. Do vì tâm sanh nên các pháp sanh do vì pháp sanh nên các tâm sanh, tâm cảnh níu kéo triển chuyển vô cùng. Bởi phiền não tham sân si phát từ thân miệng ý tạo thành hữu lậu khởi hoặc tạo nghiệp, nhân nghiệp mà cảm quả do quả mà nhân khởi, nhân và quả nối nhau không bao giờ có gián đoạn.

Vì thế chúng sanh đời đời kiếp kiếp bỏ thân này lại thọ thân khác lưu chuyển không hạn kỳ, mãi mãi trôi lăn nơi biển nghiệp luân chuyển trong Tam giới. Nhân đây, huyền hiện thăng trầm nơi sáu thú uổng thọ đại khổ của thân tâm, sự thống khổ bức bách vô cùng mà chúng sanh không hay không biết. Nên rõ, nhân vọng chấp mà có sanh vì sanh mà có diệt, sanh diệt gọi là vọng hết sanh diệt gọi là chân.

Bởi thấu tỏ được lý duyên sanh như huyền vọng niệm vốn không mà siêng tu Giới định tuệ để có ngày thể nhập chân như Phật tánh, thấy rõ được bản thể Bất động chặt đứt được sóng lớn sanh tử. Cũng ngay đây dứt hẳn vọng tưởng sanh diệt huyền hóa ngộ nhập thể tánh chân thật bình đẳng nhất như. Nhưng toàn nương vào sức tự lực để đoạn hoặc chứng chân phản bốn hoàn nguyên, ngộ hầu đạt mục đích xuất ly Tam giới liễu sanh thoát tử, trừ phi người nào đã trải qua nhiều kiếp tiệt tu túc thế đã lắm phen huân tập giống đạo, còn không thì tuy trải qua nhiều kiếp tu hành e rằng vẫn khó có thể chứng ngộ. Duy có pháp môn Tịnh độ nương nhờ vào từ lực của Phật có thể đối nghiệp vãng sanh. Chỉ cần chúng sanh nào có tín sâu nguyện thiết chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là đều có thể vượt tất Tam giới không còn phải thọ thân đời sau. Cho nên lúc lâm chung niệm Phật cầu sanh thế giới Cực lạc đó là then chốt để siêu phàm nhập Thánh cũng là đường tắt mau chóng thành tựu Chánh giác, bỏ con đường tắt này thì không còn con đường nào an ổn hơn. Bởi tín nguyện trì danh là sanh lộ để liễu sanh thoát tử là phép mầu để thoát khỏi nghiệp chướng buộc ràng. Lại dùng tịnh duyên tăng thượng mà mau chứng Vô sanh, tiếp lấy trí lực nguyện lực nhập vào trần lao mà bạt tế quần mê sanh tử.

Xét qua hai môn tự lực và tha lực thì tự lực tu hành phải nghiệp tận tình không mới phá được vô minh chứng pháp tánh, tất nhiên người tu phải trải qua nhiều kiếp mới thành chánh giác, việc khó và dễ thành Phật của hai môn khác xa trời vực. Cổ đức nói: “Chỉ thấy được Di Đà còn lo gì tỏ ngộ”. Vì vậy, chúng ta chỉ cần được vãng sanh Tịnh độ quyết định sẽ thấy Phật nghe pháp mở bày Tri kiến Phật. Nếu chứng được Vô sanh pháp nhãn được Phật thọ ký thì không khác gì được tăng cao Thánh vị. Từ đây tận cùng vị lai kiếp thường

hưởng thọ pháp lạc, thường ra vào trong mười cõi tuyên dương Chánh pháp, gắng sức tu hành nỗ lực hóa độ chúng sanh thực hành đạo lớn Bồ đề. Do đây, trong thì chứng Thánh trí để thoát ly sanh tử ngoài thì diễn bày vạn hạnh để thể nhập vào biển nguyện. Nhập Niết bàn nhưng không rời bỏ đại bi thường hành phương tiện độ người nhưng chưa từng ra ngoài bản thể.

Người học Phật nên lập chí nguyện lớn phát tâm Vô thượng Bồ đề mong cầu chứng được quả vị Vô sanh, sau khi được Phật thọ ký hưởng thẳng đạo lớn Bồ đề, dụng sức trí tuệ bi nguyện đi vào khắp biển khổ trần lao phiền não, khởi Vô duyên đại từ vận dụng Đồng thể đại bi bình đẳng làm lợi ích khắp tất cả chúng sanh, lấy Tứ nhiếp tịnh hóa chúng sanh sớm thoát khỏi Ta bà ngũ trược ác thế mau lên cõi phẩm nơi Cực lạc liên bang. Như thế, rộng độ khắp pháp giới chúng sanh trải qua cực vi trần số kiếp, viên tu vạn hạnh, viên mãn vạn đức bi trí song vận trí tuệ cụ túc mà chứng Vô thượng chánh giác, cũng ngay đó gọi là viên mãn Vô thượng đại Bồ đề. Đó là thành tựu mục tiêu cứu cánh “Thượng cầu Phật đạo hạ hóa chúng sanh”. Đó là thay thế đức Như lai đảm nhận trách nhiệm độ thoát chúng sanh lợi khắp các loài hàm thức. Đó là bậc đại trượng phu thực hành Bồ tát đạo. Đó là chân tinh thần phát huy rực rỡ Đại thừa Phật giáo.

Biên soạn bản văn này chẳng có tánh chất thời gian chẳng có tánh chất phương sở, chỉ vì tất cả con người ở hiện tại và tận cùng vị lai mà đề xướng các kiến thức cơ bản trước và sau khi lâm chung. Mong các vị hiền nhân văn sĩ phổ biến rộng rãi bản văn: “Sự kiện quan trọng nhất trong cuộc đời” này. Mong cầu ở hiện tại và tận cùng vị lai có bao nhiêu người khi lâm chung đều được tiêu trừ nghiệp chướng xa lìa phiền não, trở lại nguồn tịnh tâm đồng lên bờ giác, đều được vãng sanh thế giới Tây phương Cực lạc của đức Phật A Di Đà.

Hoan nghênh các vị hiền sĩ đã đề xướng ấn tống tặng bản văn này cho người đọc ngộ hầu rộng kết tịnh duyên, triển chuyển lưu truyền khiến mọi người trong hiện tại và vị lai được hưởng sự lợi ích, công đức này vô lượng phước đức này vô biên, tổ tiên sớm được siêu thăng con cháu thay đều được nhân từ hiếu đạo.

Pháp sư Tịnh Khôn